

## PHẬT NÓI KINH ĐẾ THÍCH SỞ VẤN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_ Triều Phụng Đại Phu Thí Quang  
Lộc Khanh\_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch  
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại **Đế Thích Nham** (Indraśilāguhā:cái hang Đế Thích) ở núi **Tỳ Đề Hứ** (Vaidehī) thuộc phía Bắc của **làng xóm** (Grāma:tụ lạc) Đại Bà La Môn, trong vườn **Am La** (Āmrapāli, hay Āmrāvati) ở phía Đông của thành **Vương Xá** (Rājagṛha) thuộc nước **Ma Già Đà** (Magadha), cùng với Đại Chúng đến dự.

Bấy giờ **Đế Thích Thiên Chủ** (Śakra Devānām-indra) nghe Đức Phật ngự trong **Đế Thích Nham** ở núi **Tỳ Đề Hứ** tại nước **Ma Kiệt Đà**, liền bảo **Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử** (Pañca-sikhā-gandharva) rằng: “Ngươi có biết chăng ? Ta nghe Đức Phật ngự trong **Đế Thích Nham** ở núi **Tỳ Đề Hứ** tại nước **Ma Kiệt Đà**. Ta muốn cùng với ngươi đi đến chỗ Phật ngự, gần gũi cúng dường”

Lúc đó, Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử nghe lời nói này xong, bạch với Đế Thích rằng: “Thưa Thiên Chủ! Rất tốt”

Nói lời này xong, liền cầm cây đàn **Lưu Ly Bảo Trang Không Hầu** theo hầu Đế Thích. Thời Thiên Chủ ấy nghe Đế Thích Thiên Chủ cùng với Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử phát Tâm đi đến chỗ của Đức Phật gần gũi cúng dường, đều phát Tâm ưa thích theo hầu, đi đến chỗ của Đức Phật gần gũi cúng dường.

Bấy giờ Đế Thích Thiên Chủ, Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử cùng với Thiên Chủ ấy từ cõi Trời ẩn mắt, ví như khoảng người Lược Sĩ co duỗi cánh tay, liền đến bên cạnh núi Tỳ Đề Hứ tại nước Ma Già Đà. Lúc đó, ngọn núi ấy đột nhiên có ánh sáng lớn chiếu sáng khắp cả. Hết thấy người dân ở bốn mặt của ngọn núi ấy đều nhìn thấy ánh sáng đầy xong, cùng nhau nói rằng: “*Vì sao ngọn núi này có lửa rực sáng che lấp Bàn Tượng giống như ngọn núi báu?*”

Khi ấy Đế Thích Thiên Chủ bảo Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử rằng: “Ông thấy ngọn núi này có hình sắc thù diệu như vậy chăng? Vì Đức Thế Tôn an nghỉ trong ấy nên có bốn việc thanh tịnh. Lại nữa hết thấy *Đường, Điện* của ngọn núi này thấy đều do vật báu tạo thành. Người cư ngụ ở đây đều dứt hết các phiền não, đều chứng Thánh Quả, cho đến chư Thiên có sức mạnh to lớn cũng thường dừng nghỉ ở chốn này”

Lại bảo rằng: “Chính vì thế cho nên chúng ta khó có dịp gặp gỡ. Như lúc trước đã nói *gần gũi cúng dường*. Nay chính là lúc ! Nay Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử ! ông có thể dùng nhạc khí đã mang theo, nên tác cúng dường. Tại sao thế ? Vì bỏ qua dịp này, rất khó gặp gỡ được !”

Khi Càn Thát Bà Vương Tử nghe lời này xong liền bạch với Đế Thích rằng: “Rất tốt ! Rất tốt !”

Nói lời này xong, khiến khởi suy nghĩ: “*Chư Phật Như Lai có đủ Thiên Nhĩ Thông* (Divya-śrotra-jñāna-sākṣātkriyābhijñā) *không kể xa gần thấy đều nghe thấy*”

Tác niệm này xong, liền khảy cây đàn **Lưu Ly Bảo Trang Không Hầu** đã đem theo, ở trong âm thanh ấy phát ra **Già Đà** (Gāthā: Kệ tụng), ở trong Già Đà nói việc đã yêu thích.

Già Đà ấy là:  
“Nhu hiền nữ **Nhật Quang** (Sūrya-prabha)  
Nên thỉnh cầu vua cha  
Cùng Ta làm quyến thuộc  
Đây biết như hiền lương  
Ta đã luyện mộ nàng  
Ví như người nóng bức  
Nghĩ nhớ nơi trong mát  
Nhu người khát nhớ nước  
Nhu người bệnh nhớ thuốc  
Nhu người đói nhớ ăn  
Nhu voi lớn bị khóa  
Chẳng thể bước tới trước  
Lại như **A La Hán** (Arhat)  
Vui cầu Pháp Tịch Diệt  
Nay nguyện cầu của Ta  
Nghĩa ấy cũng như thế  
Tham Dục thêm phiền phiền não  
Đây không có chân thật  
Điều nguyện cầu chẳng đạt  
Chịu mọi thứ khổ não  
Ta đã làm nghiệp Phước  
Cúng dường A La Hán  
Đã đạt được Quả Báo  
Dem cọng chung với nàng  
Ta cầu Nhật Quang Nữ  
Ý này rất bền chắc  
**ĐỂ THÍCH!** Chủ chư Thiên  
Hãy cho tôi mãn nguyện”

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở trong hàng Đế Thích, dùng Thiên Nhĩ Thông từ xa nghe thấy âm thanh ấy, liền dùng Thần Lực từ xa bảo Ngũ Kê Càn Thát Bà Vương Tử rằng: “Lành thay! Lành thay Càn Thát Bà Vương Tử! Ông khéo dùng nhạc khí, khi khảy dây đàn thời phát ra âm thanh vi diệu như tiếng ca màu nhiệm. Khi phát ra tiếng ca thời lại như âm thanh của dây đàn. Do **Nhân** (Hetu) nào mà đợi đến khi phát ra âm nhạc thì ở trong dây đàn ấy tuôn ra Già Đà. Lại ở Già Đà nói ba loại âm thanh là âm thanh yêu thích, âm thanh của loài Rồng, âm thanh của A La Hán?”

Khi ấy Ngũ Kê Càn Thát Bà Vương Tử nương theo Thần Lực của Đức Phật, từ xa nghe thấy lời nói của Đức Phật, liền bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nhớ một thời có vị **Càn Thát Bà Vương** (Gandharva-rāja) tên là **Đổng Mẫu La** (Tumburu). Vị vua ấy có cô con gái tên là **Nhật Quang** (Sūrya-prabha), Tâm con ưa thích, cầu làm quyến thuộc. Lúc đó, tuy con làm mọi loại phương tiện cũng chẳng được thỏa nguyện, bèn đến trước mặt cô gái khảy nhạc khí như vậy, ở trong dây đàn của nhạc khí tuôn ra Già Đà, ở trong Già Đà nói ba loại âm thanh.

Thế Tôn! Ngay khi con khảy nhạc khí này thời **Thiện Pháp Hội** kia có các Thiên Chúng nói chuyện với nhau rằng: “*Vị Ngũ Kê Càn Thát Bà Vương này chẳng thấy chẳng nghe Đức Phật Thế Tôn của Ta có đầy đủ mười Hiệu: Như Lai (Tathāgata), Ứng Cúng (Arhat), Chính Biến Tri (Samyak-sambuddha), Minh Hạnh Túc (Vidyā-*

*carāṇa-saṃpanna*), **Thiện Thệ** (*Sugata*), **Thế Gian Giải** (*Loka-vid*), **Vô Thượng Sĩ** (*Anuttara*), **Điều Ngự Trượng Phu** (*Puruṣa-dāmya-sārathi*), **Thiên Nhân Sư** (*Sāstā deva-manuṣyānām*), **Phật Thế Tôn** (*Buddha-lokanātha*)”

Lúc đó con nói với Thiên Chúng rằng: “*Chư Thiên các ông khéo ca ngợi Đức Hạnh của Phật*”

Chư Thiên đáp rằng: “*Này Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử! Hết thấy Công Đức mà chúng tôi đã khen ngợi Đức Phật, đem cho chung với ông*”

Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử nghe chư Thiên nói, đột nhiên tỉnh ngộ, bảo rằng: “*Này Nhân Giả! Nay tôi quy y Đức Phật Thế Tôn*”

Con dùng việc này cho nên hướng về Đức Phật khảy nhạc khí như vậy”

Bấy giờ Đê Thích Thiên Chủ tác niệm như vậy: “*Nay căn duyên của Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử này đã thành thực, chỉ chưa đến trước mặt Đức Phật, tác cúng dường*”

Tác niệm này xong, bảo Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử rằng: “*Ông đem lời của Ta, đi đến chỗ của Đức Phật, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Phật, rồi như lời của Ta mà thưa rằng: “Thiên Chủ Đê Thích cúi đầu dưới hai bàn chân của Đức Phật, thăm hỏi Đức Thế Tôn có ít bệnh, ít buồn bực, đứng ngồi có nhẹ nhàng thuận lợi, khí lực an ổn chăng? Đi đứng không có bực bội chăng? Nay con cùng với Thiên Chúng của cõi Trời Đao Lợi muốn đi đến chỗ của Phật, gần gũi cúng dường, lắng nghe Đức Phật chỉ bảo*”

Khi ấy Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử nghe lời này xong, bạch với Đê Thích rằng: “*Thưa Thiên Tử! Rất tốt*”.

Nói lời này xong, đi đến chỗ của Đức Phật, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Phật, đứng trụ một bên rồi bạch Phật rằng: “*Thế Tôn! Đê Thích Thiên Chủ cùng với Thiên Chúng của cõi Trời Đao Lợi sai con đến đây, lễ hai bàn chân của Đức Phật, thăm hỏi Đức Thế Tôn có ít bệnh, ít buồn bực, đứng ngồi có nhẹ nhàng thuận lợi, khí lực an ổn chăng? Đi đứng không có bực bội chăng? Hôm nay chúng con muốn đi đến chỗ của Phật, gần gũi cúng dường, cho nên sai con đến lắng nghe lời chỉ dạy của Đức Phật*”

Đức Phật liền đáp rằng: “*Ông có thể quay về báo cho Đê Thích với Thiên Chúng ấy: “Nay chính là lúc*”

Lúc đó Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử vâng theo Thánh Chỉ của Đức Phật quay về cõi của Đê Thích, truyền lại lời dạy của Đức Thế Tôn: “*Nay chính là lúc*”

Khi ấy Đê Thích Thiên Chủ với Thiên Chúng của cõi Trời Đao Lợi liền đi đến chỗ của Đức Phật. Đến chỗ Đức Phật ngự xong, lễ hai bàn chân của Đức Phật rồi đứng ở một bên.

Lúc đó Thiên Chủ liền khởi niệm này: “*Hang Đê Thích này có vẻ chật hẹp, còn Thiên Chúng thì nhiều vô số. Như thế làm sao mà ngồi đây?*”

Đức Phật biết Ý ấy, liền dùng Thần Lực khiến cho hang động rộng rãi, dung chứa các Thiên Chúng chẳng có sự trở ngại. Đê Thích Thiên Chủ với Thiên Chúng ấy, mỗi mỗi đều lễ Đức Phật rồi theo thứ tự mà ngồi.

Các Chúng đã ngồi yên xong, Đê Thích Thiên Chủ chấp tay bạch rằng: “*Thế Tôn! Con ở đêm dài, ưa muốn nhìn thấy Đức Phật, vui nghe Chính Pháp.*”

Thế Tôn! Con nhớ một thời Đức Phật ở trong vườn **Kỳ Thọ Cấp Cô Độc** (*Jetavana'nāthapiṇḍadasyārāma*) tại nước **Xá-Vệ** (*Śrāvastya*), nhập vào **Tam Muội Hỏa Giới** (*Agni-dhātu-samādhi*). Khi ấy, con ở tại **cung Tỳ Sa Môn** (*Vaiśravaṇa-pura*) thấy trong cung ấy có một vị phu nhân tên là **Diệu Tỳ** (*Subāhu*) nhìn thấy Đức

Phật nhập vào Tam Muội Hỏa Giới đây, chấp tay cung kính, chuyên Tâm niệm Phật. Con thấy Đức Thế Tôn chưa rời khỏi **Tam Muội** (Samādhi) đã bảo Diêu Tý rằng: “Đợi đến khi Đức Phật Thế Tôn ra khỏi Tam Muội, truyền dạy con đến ngay, thăm hỏi Đức Phật có ít bệnh, ít buồn bực, đứng ngồi có nhẹ nhàng thuận lợi, khí lực an ổn chăng? Đi đứng không có bực bội chăng?” Lại bảo rằng: “Đợi đến khi Đức Phật ra khỏi Định, truyền dạy con đến ngay, đừng để cho quên mất”.

Bạch Đức Thế Tôn! Việc này có thật chăng?”

Đức Phật bảo Đế Thích: “Việc này thật như thế. Vị phu nhân kia từng thay mặt cho ông, đến kính cẩn thăm hỏi Ta”

Đức Phật lại bảo rằng: “Này Thiên Chủ! Ta ở tại **Tam Muội** (Samādhi) cũng nghe ông nói, sau đó chẳng lâu, liền ra khỏi Tam Muội”

Bấy giờ Đế Thích bạch rằng: “Thế Tôn! Xưa con từng nghe, có Đức Phật Như Lai Chính Đẳng Chính Giác hiện ra ở đời, làm lợi ích lớn, dùng phương tiện lớn tùy theo loại mà dẫn lối, hoặc ăn tướng người, hoặc hiện thân Trời. Nay con tự biết Đức Phật hiện ra ở Thế Gian làm lợi ích lớn, dùng phương tiện khéo tùy theo loại mà dẫn lối, hoặc ăn hoặc hiện.

Thế Tôn! Hết thầy **Thanh Văn** (Śrāvaka) theo Phật xuất gia, tu trì **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā), sau khi mệnh chung sinh lên cõi Trời **Đao Lợi** (Trāyastriṃśa: Tam Thập Tam Thiên) rồi Thiên Nhân ấy ưa thích ba loại việc là: **Thọ Mệnh** (Jivita: hạn năm sinh tồn), **Sắc Tướng** (Rūpa-lakṣaṇa: hình chất tướng trạng) cùng với **Danh Xung** (Yāsa: Danh tiếng)

Thế Tôn! Xưa có Thích Nữ tên là **Mật Hạnh** (Guhya-caryā) theo Phật xuất gia, giữ gìn Phạm Hạnh, thường chán thân nữ, mong cầu tướng Nam Tử, sau khi mệnh chung sinh về cõi Trời Đao Lợi, làm con của con, tên là **Mật Hạnh** (Guhya-caryā), có đủ uy lực lớn. là bậc **Đại Trượng Phu** (Mahā-puruṣa)

Thế Tôn! Lại có ba vị **Bật Sô** (Bhikṣu) tu **Hạnh Thanh Văn** (Śrāvaka-caryā) nhưng chưa chặt đứt được Tâm tham dục, sau khi mệnh chung, sinh về cõi Trời, làm con của vị **Vĩ Na Càn Thát Bà** (Vīṇā-gandharva) thường đi đến hầu hạ vị Mật Hạnh Thiên Tử kia.

Thời vị Mật Hạnh Thiên kia hướng đến người con của Vĩ Na Càn Thát Bà, nói **Già Đà** (Kệ tụng) rằng:

“Xưa Ta là người nữ

Đủ **Trí** (Jñāna), tên **Mật Hạnh**

Chán nữ cầu tướng nam

Thường cúng **Phật** (Buddha) **Pháp** (Dharma) **Tăng** (Saṃgha)

Khi nhìn thấy ba người

Tu theo Hạnh Thanh Văn

Nay sinh vào **Tộc thấp** (Hạ tộc)

Đến phụng sự cho Ta

Nay các người nên biết

Ta vì người nói thật

Xưa khi người làm người

**Bốn việc** (việc lắng nghe, việc quy hướng, việc tu học, việc Bỏ Đè) đều dư đủ

Chẳng y **Phật Cấm Giới** (Buddha-saṃvara: Giới luật của Đức Phật)

Nay ôm giữ xấu hổ

Hiểu **Tâm** (Citta) tức **Chính Pháp** (Sad-dharma)

Chỉ bậc Trí mới hiểu

\_Xưa, Ta người đồng hành

Gần Phật, nghe Chính Pháp  
Khởi tin, giữ Phật Giới  
Với cúng dường chúng Thánh  
Ta do hành **Chính Hạnh** (Samyak-pratipatti)  
Được làm **con Đế Thích** (Indra-putra)  
Đủ Uy Lực của Trời  
Tự biết tên **Mật Hạnh**  
Ở cung điện thù thắng  
Chuyển nữ thành tướng nam  
Ngươi, **con Càn Thát Bà** (Gandharva-putra)  
Theo Phật giữ Phạm Hạnh  
Nghe **Phật Tối Thượng Pháp** (Pháp tối thượng của Phật)  
Trở lại làm người hầu  
Ta ở trong cõi Trời  
Chưa thấy việc, nay thấy  
Tu trì Hạnh Thanh Văn  
Mà sinh vào Tộc thấp  
Ngươi, con Càn Thát Bà  
Chịu **Mật Hạnh** dạy bảo  
Các ngươi, chỗ được sinh  
Chẳng phải các **Phật Tử** (Buddha-putra: con của Phật)”

\_ Con Càn Thát Bà nói  
“Trời đã nói thành thật  
Chúng tôi do tham dục  
Đọa vào Càn Thát Bà  
Nay tôi khởi tinh tiến  
Chỉ niệm **Phật Chính Pháp** (Chính Pháp của Phật)  
Biết tham dục sinh lỗi  
Chặt Tâm tham dục ấy  
Tham bị phiền não cột  
Sức ấy thắng quân Ma  
Vứt **Phật Chân Thật Pháp** (Pháp chân thật của Phật)  
Nên chẳng sinh **Thắng Thiên** (cõi Trời cao hơn)”  
**Đế Thích** (Indra) với **Phạm Vương** (Brahma-rāja)  
Ngồi ở **Thiện Pháp Hội**  
Quán **Thắng Hạnh** chư Thiên  
Người đi đến cõi Trời  
Thấy tôi ở Tộc thấp  
Đi đến ở cõi Trời  
Tôi do hành chẳng đúng  
Nên chẳng được **Thắng Quả**.

\_ Bây giờ Mật Hạnh Thiên  
Bạch với cha **Đế Thích**:  
“Nay phụ vương nên biết  
Phật của con tối thượng  
Hiện ra ở đời, nghe

Khéo giảng phục **quân Ma** (Māra-sena)  
Tên **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi)  
Ba **Càn Thát Bà** (Gandharva) này  
Là Đệ Tử của Phật  
Quên mất nơi **Chính Niệm** (Samyak-smṛti)  
Đọa vào Càn Thát Bà  
Ở trong ba người ấy  
Một người chẳng biết đúng  
Hai người quy **Chính Đạo** (Samyak-mārga)  
Thường hướng **Phật Bồ Đề** (Buddha-bodhi)  
Mà thực hành Chính Pháp  
Các Thanh Văn đã thấy  
Không có ai theo kịp  
Vị ấy lia ham muốn  
Hay chặt đứt **phiền não** (Kleśa)  
Chỉ niệm Phật Thế Tôn  
Chẳng sinh ra **Tướng** (Saṃjñā) khác  
Hết thấy Pháp chưa hiểu  
Cả hai đều biết đúng  
Được Quả Báo thù thắng  
Sinh về cõi **Phạm Thiên** (Brahma-deva)”

— Thế Tôn! Lúc bấy giờ, con nghe Mật Hạnh Thiên Tử nói Kệ này xong, con đòi với việc này có chỗ chưa quyết định, cho nên đến chỗ của Phật, muốn trình bày thỉnh hỏi. Nguyên xin Phật rủ thương, vì con mà tuyên nói”

Khi ấy Đức Thế Tôn tác niệm này: “Đế Thích Thiên Chủ ở trong đêm dài, không có lười biếng, không có bỏ phế, không có bụi, không có dơ. Như có điều đã hỏi là chân thật chẳng biết, chẳng phải là làm việc của Ma. Điều ông ấy đã hỏi, Ta sẽ vì ông tuyên nói”

Tác niệm này xong, liền nói Già Đà, bảo Đế Thích rằng:  
“Nay Đế Thích nên biết  
Trong Tâm ông ưa thích  
Muốn hỏi nghĩa lý nào  
Nên hỏi, Ta sẽ nói”

Bấy giờ Đế Thích Thiên Chủ liền nói Già Đà, bạch với Đức Thế Tôn rằng:  
“Nay mong Phật nghe, hứa  
Như Ý con ưa thích  
Nay con sẽ khai thỉnh  
Nguyên xin Phật tuyên nói”

— Đế Thích Thiên Chủ nói Già Đà xong, bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Hết thấy hàng **Trời** (Deva), **Người** (Manuṣya), **A Tu La** (Asura), **Càn Thát Bà** (Gandharva) với các **Phàm Phu** (Dị sinh: Pṛthag-jana) làm điều gì mà bị phiền não?”

Đức Phật nói: “Do yêu ghét gây ra phiền não. Nay Đế Thích Thiên Chủ ! Hết thấy hàng Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà cho đến các Phàm Phu... mà tác niệm này: “*Than ôi! Ta tự mình đối với người khác, trước tiên không có xâm phạm gây hại, cũng chẳng gây điều oan uổng, chẳng đánh nhau, chẳng giành giật, không có gièm*

*ché, không có kiện tụng, lại chẳng lôi kéo lẫn nhau. Vì sao đối với Ta lại trở ngược làm việc này?!...”*

Này Thiên Chủ! Việc như vậy đều do yêu ghét mà đẩy lên. Vì đẩy lên yêu ghét cho nên phiền não liền sinh ra”

Đế Thích bạch rằng: “Thế Tôn! Như vậy! Như vậy! Như Đức Phật đã nói. Nay con theo Phật biết rõ nghĩa này ***Yêu ghét gây ra phiền não***. Chặt đứt sự nghi ngờ này thì tràn đầy Tâm vui thích”

Khi ấy Đế Thích Thiên Chủ được nghe Đức Phật nói, liền vui vẻ tin nhận.

\_ Lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Phiền não yêu ghét này lấy gì làm **Nhân** (Hetu)? Do đâu mà tụ hội? Do đâu mà sinh ra? Lấy gì làm **Duyên** (pratyaya)? Do Nhân nào mà **có** (Bhava)? Do Nhân nào mà **không có** (Abhava)?”

Đức Phật nói: “Thiên Chủ ! Phiền não yêu ghét này lấy **oán thân** làm Nhân. Do **oán thân** mà tụ hội, theo **oán thân** mà sinh ra, dùng **oán thân** làm Duyên. Do **oán thân** cho nên có phiền não yêu ghét, nếu không có **oán thân** thì yêu ghét liền không có”

Đế Thích bạch Phật rằng: “Như vậy! Như vậy! Như Đức Phật đã nói. Nay con theo Đức Phật biết rõ nghĩa này ***phiền não yêu ghét lấy oán thân làm Nhân, nếu không có oán thân tức không có yêu ghét***”

\_ Lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Oán Thân nhân vào đâu mà có? Theo điều gì mà tụ hội? Do đâu mà sinh ra? Y theo ***Duyên nào Nhân nào mà có?*** Do Nhân nào mà **không có?**”

Đức Phật bảo Đế Thích: “**Sở Dục** (Nơi mà mỗi một thứ phẩm loại thọ dụng tham dục đã cư trú) làm Nhân, theo Sở Dục mà tụ hội, do Sở Dục mà sinh ra, Y theo Sở Dục làm Duyên, Nhân vào Sở Dục ấy cho nên có **oán thân**, nếu không có Sở Dục thì **oán thân** liền không có”

Đế Thích bạch Phật rằng: “Như vậy! Như vậy! Như Đức Phật đã nói. Nay con theo Đức Phật biết rõ nghĩa này ***oán thân ấy nhân vào Sở Dục mà có***”

\_ Lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nhưng **Sở Dục** này do Nhân nào mà có? Theo điều gì mà tụ hội? Do đâu mà sinh ra? Y theo ***Duyên nào Nhân nào mà có?*** Do Nhân nào mà **không có?**”

Đức Phật nói: “Này Đế Thích! **Sở Dục** nhân vào sự nghi ngờ mê lầm (nghi hoặc) mà có, theo sự nghi ngờ mê lầm mà tụ hội, do sự nghi ngờ mê lầm mà sinh ra, y theo sự nghi ngờ mê lầm làm Duyên, nhân vào sự nghi ngờ mê lầm cho nên có **Sở Dục**, nếu không có sự nghi ngờ mê lầm tức không có Sở Dục”

Đế Thích bạch Phật rằng: “Như vậy! Như vậy! Như Đức Phật đã nói. ***Sở Dục nhân vào sự nghi ngờ mê lầm*** (nghi hoặc) mà có”

\_ Lại bạch rằng: “Thế Tôn! Sự nghi ngờ mê lầm lấy gì làm Nhân? Do đâu mà tụ hội? Do đâu mà sinh ra? Lấy gì làm Duyên? Song ***sự nghi ngờ mê lầm*** này do Nhân nào mà **có?** Do Nhân nào mà **không có?**”

Đức Phật bảo Đế Thích: “Do **hư vọng** làm Nhân, theo hư vọng mà tụ hội, do hư vọng mà sinh ra, y theo hư vọng làm Duyên. Do hư vọng cho nên liền có **sự nghi ngờ mê lầm**, do sự nghi ngờ mê lầm cho nên dẫn đến có **sở dục**, nhân vào Sở Dục ấy cho nên có **oán thân**, do oán thân ấy liền có **yêu ghét**, do yêu ghét cho nên liền có **đao kiếm** lôi kéo nhau *gièm ché, kiện tụng, đánh nhau, giành giật*. **Tình** sinh ra **siểm**

**khúc** (Van̄ka, hay Kuhana: Làm ra dáng vẻ đáng yêu để lừa dối người khác), lời nói chẳng chân thật. Dấy lên mọi loại nghiệp tội, Pháp chẳng lành của nhóm như vậy. Do đây mà có một **nhóm chất chồng khổ đau to lớn** (đại khổ uẩn) tụ hội.

Này Thiên Chủ! Nếu không có **hư vọng** tức không có **sự nghi ngờ mê lầm**. Nếu không có sự nghi ngờ mê lầm tức không có **sở dục**. Sở Dục đã không có thì **oán thân** làm sao mà có. Oán Thân chẳng dựng lập thì **yêu ghét** tự trừ, không có đao kiếm lôi kéo nhau *gièm chê, kiện tụng, đánh nhau, giành giật*. Tình của Siêm Khúc, lời nói chẳng thật...mọi loại nghiệp tội, Pháp chẳng lành của nhóm như vậy thảy đều được diệt. Như vậy ắt một nhóm khổ đau to lớn (đại khổ uẩn) được diệt.

Đế Thích bạch Phật rằng: “Như vậy! Như vậy! Như Đức Phật đã nói. **Nhân vào sự nghi ngờ mê lầm cho nên liền có hư vọng**”

\_ Lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Dùng Pháp nào để diệt Pháp hư vọng? Cho đến **Bật Sô** (Bhikṣu) nên thực hành như thế nào?”

Đức Phật bảo Thiên Chủ: “Pháp diệt được **hư vọng** là **tám con đường chính đúng** (Bát chính đạo: Aṣṭāṅgika-mārga)

Tám con đường chính đúng là:

- 1\_ **Chính Kiến** (Samyak-dṛṣṭi: cái thấy chính đúng)
- 2\_ **Chính Tư Duy** (Samyak-saṃkalpa: suy nghĩ chính đúng)
- 3\_ **Chính Ngữ** (Samyak- vāc: nói năng chính đúng)
- 4\_ **Chính Nghiệp** (Samyak- karmānta: làm công việc chính đúng)
- 5\_ **Chính Mệnh** (Samyak- ājiva: nuôi mạng sống chính đúng)
- 6\_ **Chính Tinh Tiến** (Samyak- vyāyāma: hoặc tinh tiến chính đúng)
- 7\_ **Chính Niệm** (Samyak- smṛti: nghĩ nhớ chính đúng)
- 8\_ **Chính Định** (Samyak- samādhi: an định Tâm chính đúng)

Do tám Pháp này mà hư vọng bị diệt. Nếu các Bật Sô thực hành Pháp này thì đây tức gọi là **Diệt Hư Vọng Hạnh**”

Đế Thích bạch Phật rằng: “Như vậy! Như vậy! Như Đức Phật đã nói. **Pháp diệt hư vọng là tám con đường chính đúng**”

\_ Đế Thích lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Pháp đã diệt hư vọng. Nếu Bật Sô Hành Giả đang ở trong Pháp **Biệt Giải Thoát** (Prātimokṣa) thì có mấy loại Pháp?”

Đức Phật nói: “Này Thiên Chủ ! **Pháp hư vọng** ở trong **Pháp Biệt Giải Thoát** có sáu loại Pháp. Nhóm nào là sáu? Ấy là: Mắt xem xét hình thể màu sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi hương, lưỡi biết mùi vị, thân hiểu biết sự tiếp chạm, Ý phân biệt Pháp.

Này Thiên Chủ! Mắt xem xét hình thể màu sắc có hai loại nghĩa là: *nên xem xét, chẳng nên xem xét*.

**Việc chẳng nên xem xét** là đối với tất cả **cảnh giới** (Viṣaya) của Pháp ô nhiễm thì chẳng nên quan sát

**Việc nên xem xét** là đối với tất cả cảnh giới của **Pháp lành** (Kuśalā-dharmāḥ: Thiện Pháp) thì nên quan sát.

Như vậy, *mắt xem xét Sắc Cảnh* (Rūpa-viṣaya: cảnh giới của hình thể màu sắc) cho đến *Ý phân biệt Pháp* cũng lại như vậy”

“Thế Tôn! Nay con theo Đức Phật biết rõ nghĩa này: **Việc chẳng nên xem xét** là *hết thấy Pháp bất thiện của Nhãn Cảnh* (Cakṣur-dhātu: Nhãn giới, cảnh giới mà



con mắt nhìn thấy). *Nếu xem xét việc ấy tức là tăng trưởng Pháp ô nhiễm, giảm bớt Pháp lành*

***Việc chẳng nên xem xét ấy là hết thấy Pháp Thiện của Nhân Cảnh. Nếu xem xét việc ấy tức là tăng trưởng Pháp lành, giảm bớt Pháp ô nhiễm...cho đến Ý phân biệt Pháp cũng lại như vậy.***

Thế Tôn! Nay con theo Đức Phật được nghe Pháp này xong thì chặt đứt được sự nghi ngờ mê lầm, vui sướng được thỏa mãn ước nguyện”

\_ Lại bạch rằng: “Thế Tôn! Nếu vị Bất Sô lại muốn diệt điều hư vọng thì nên chặt đứt bao nhiêu Pháp? Nên thực hành bao nhiêu Pháp?”

Đức Phật nói: “Này Thiên Chủ! Nếu có vị Bất Sô muốn diệt Pháp hư vọng thì nên chặt đứt ba Pháp, nên thực hành ba Pháp.

1\_ Sự nghi ngờ mê lầm

2\_ Sự hy vọng

3\_ Lời nói không có nghĩa

Ba loại Pháp này cũng có **điều nên thực hành**, có **điều chẳng nên thực hành**

**Điều chẳng nên thực hành** là đối với ba loại **Pháp chẳng lành** (Bất Thiện Pháp: *Akusālā-dharmā*) này thì nên chặt đứt chẳng thực hành. Nếu người lại thực hành thì tăng thêm **Pháp chẳng lành**, giảm bớt **Pháp lành** (Thiện Pháp: *Kusālā-dharmā*).

**Điều nên thực hành** là đối với ba loại Pháp chẳng lành này thì siêng năng thực hành đoạn trừ, tức được giảm bớt sự chẳng lành, tăng trưởng Pháp lành”.

Đế Thích bạch rằng: “Thế Tôn! Như vậy! Như vậy! Nay con theo Đức Phật biết rõ nghĩa này: *Ba loại Pháp của nhóm nghi ngờ mê lầm, hy vọng, lời nói không có nghĩa...nếu người thực hành sẽ giảm bớt các Pháp lành, tăng trưởng sự chẳng lành. Lại nếu vị Bất Sô đối với ba Pháp này, siêng năng thực hành đoạn trừ, liền được giảm bớt sự chẳng lành, tăng trưởng Pháp lành.*

\_ Tiếp lại bạch rằng: “Thế Tôn! Nếu có vị Bất Sô thực hành diệt trừ Pháp hư vọng thì có bao nhiêu loại **Thân** (Kāya)?”

Đức Phật nói: “Này Thiên Chủ! Nếu có vị Bất Sô thực hành diệt trừ Pháp hư vọng thì có ba loại Thân. **Ba loại Thân** là *thân vui thích, thân khổ não, thân buông xả*

**Thân vui thích** có hai nghĩa là *nên thực hành, chẳng nên thực hành*. **Việc nên thực hành** là các Pháp lành. **Việc chẳng nên thực hành** là các Pháp chẳng lành. **Thân khổ não, thân buông xả** cũng lại như vậy”

Đế Thích bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như vậy! Như vậy! Nay con theo Đức Phật biết rõ nghĩa này. *Nếu vị Bất Sô kia thực hành diệt trừ Pháp hư vọng, đối với thân vui thích, thân khổ não, thân buông xả...Đối với ba Thân này thì các nhóm Pháp lành thì nên thực hành, các nhóm Pháp chẳng lành đều chẳng nên thực hành*”

\_ Bấy giờ Đế Thích lại bạch rằng: “Thế Tôn! **Sự vui muốn, sự nghĩ nhớ, sắc tướng** của hết thảy tất cả chúng sinh có đều giống nhau chăng?”

Đức Phật nói: “Chẳng phải giống nhau vậy. Này Thiên Chủ! Tất cả chúng sinh chẳng phải đồng một sự ham muốn (dục), chẳng phải đồng một sự nghĩ nhớ (niệm), chẳng phải là một sắc tướng.

Này Thiên Chủ ! Tất cả chúng sinh khiến như điều này: mỗi mỗi đều cư ngụ nơi **Giới Thú** (nơi chốn luân hồi sinh tử trong sáu nẻo thuộc ba cõi) của mình. Do chúng

sinh kia chẳng biết **Giới Thú** có sai khác, thế nên đi vào con đường tối tăm (hắc ám), trở ngược lại chấp vào **Pháp si mê** (Si Pháp:Moha-dharma) cho là chân thật. Các chúng sinh này chẳng biết **Giới Thú** có mọi loại sai biệt, điều đã biết rõ chỉ là cõi Hắc Ám. Tuy lại biết rõ, nhưng cũng thường đi vào con đường đen tối, chấp chặt vào Pháp si mê cho là chân thật”.

Đế Thích bạch rằng: “Thế Tôn! Như vậy! Như vậy! Như Đức Phật đã nói! Nay con theo Đức Phật biết rõ nghĩa này: *Tất cả chúng sinh chẳng phải đồng một sự ham muốn (dục), chẳng phải đồng một sự nghĩ nhớ (niệm), chẳng phải là một sắc tướng. Do chúng sinh chẳng biết điều sai biệt cho nên chấp vào sự Si Ám mà cho là chân thật*”

— Khi ấy Đế Thích lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Hết thảy tất cả hàng **Sa Môn** (Śramaṇa), **Bà La Môn** (Brāhmaṇa) đều được **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) trong sạch rốt ráo chăng?”

Đức Phật nói: “Chẳng phải giống nhau vậy, điều này có hai nghĩa.

Này Thiên Chủ! Nếu hàng Sa Môn, Bà La Môn ấy chẳng thể dứt hết được **Pháp luyến ái** (Ái Pháp:Trṣṇa-dharma) kia thì quyết định chẳng đạt được Phạm Hạnh trong sạch rốt ráo.

Nếu hàng Sa Môn, Bà La Môn ấy hay dứt hết Pháp luyến ái kia, liền được sự giải thoát chính đúng của **Tâm giải thoát vô thượng**. Đây gọi là được Phạm Hạnh trong sạch rốt ráo”.

Đế Thích bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như vậy! Như vậy ! Như Đức Phật đã nói! Nay con theo Đức Phật biết rõ nghĩa này: *Nếu hàng Sa Môn, Bà La Môn chẳng thể dứt hết được **Pháp luyến ái** (Ái Pháp:Trṣṇa-dharma) thì quyết định chẳng đạt được Phạm Hạnh trong sạch rốt ráo.*

*Nếu có hàng Sa Môn, Bà La Môn dứt hết Pháp luyến ái kia, liền được sự giải thoát chính đúng của **Tâm giải thoát vô thượng**. Đây gọi là được Phạm Hạnh trong sạch rốt ráo”.*

— Lúc đó Đế Thích lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con làm thế nào để được lìa hẳn bệnh của các **Kiến** (Drṣṭi, hoặc Darśana: suy nghĩ tìm cầu, xem xét rõ ràng rồi quyết định chọn lọc sự lý) khiến cho nó chẳng sinh trở lại nữa? Bệnh của các **Kiến** đây theo Tâm Thức sinh ra, Tâm Thức này của con cần phải làm thế nào? Tuy con hỏi Phật mọi loại ý nghĩa. Vì sao lại chẳng có thể được Quả Báo của bậc Thánh, được **Phật Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác**? Nguyên xin Đức Thế Tôn vì con mà chặt đứt gốc rễ của sự nghi ngờ mê lầm, bệnh của các **Kiến**”

Đức Phật nói: “Này Thiên Chủ! Ông có biết chăng? Vào thời xa xưa, có vị Bà La Môn cũng đã hỏi nghĩa này”

Đế Thích bạch rằng: “Thế Tôn! Nay con nhớ lại, ở trong một thời, có chư Thiên có uy lực lớn tụ tập tại Hội **Thiện Pháp** trên cõi Trời Đao Lợi. Khi ấy trong Hội có các Thiên Nhân chẳng biết Pháp, luôn muốn thành Phật. Dùng Ý như vậy nói rõ với Đức Thế Tôn. Đức Phật xem xét thấy họ là kẻ ngu tối nên chẳng trao cho **thọ ký**. Thời chư Thiên ấy chẳng được mãn ước nguyện, nên Tâm có sự sai biệt, từ chỗ ngồi đứng dậy, đều quay trở về chỗ ở của mình (bản giới). Vì chỗ ở của mình (bản giới) chẳng hiện ra, do đó liền bị đọa lạc.

Khi chư Thiên kia đã bị đọa lạc, liền rất sợ hãi, Tâm sinh nghi hoặc, đều tác niệm này: “Chỗ ở của mình chẳng hiện ra, chắc chắn biết đã bị đọa lạc. Nếu Ta được nhìn thấy vị Sa Môn, Bà La Môn...liền đi đến thỉnh hỏi: “*Ông là đáng Như Lai Ứng Cúng Chính Đẳng Chính Giác chăng?*”

Thời chư Thiên ấy, hoặc nhìn thấy con (Đế Thích) chỉ đi **Kinh Hành** (Caṅkramaṇa) một mình, liền đi đến chỗ của con, rồi hỏi con rằng: “Này **Nhân Giả** (người có Đức Hạnh, câu thường dùng để tôn xưng người đối diện)! Ông là người nào?”

Con liền đáp rằng: “Ta là **Đế Thích Thiên Chủ**”

Thời chư Thiên kia, vì Tâm khổ não nên bạch rằng: “Thiên Chủ! Há chẳng thấy tôi đang chịu sự khổ não sao? Do tôi hướng về Đức Phật, *Pháp cần phải hỏi thì chẳng thể hỏi, nơi đáng Quy Y thì chẳng Quy Y.* Dùng Tâm sai biệt bèn quay về chỗ ở của mình (bản giới) thì chỗ ở của mình chẳng hiện ra, chắc chắn biết đã bị đọa lạc, thế nên phải chịu sự khổ não. Nguyên xin nhìn thấy, cứu giúp!...”

Thiên Chủ ! Từ ngày hôm nay, tôi thề quy y Phật, làm Đệ Tử Thanh Văn”

Vào lúc đó, con liền nói Già Đà, đáp lại vị Trời kia là:

“\_ Các người khởi Tà Niệm

Nói lời chẳng chính đúng

Cầu Phật, Tâm sai biệt

Do đó chịu khổ mãi

Hoặc nhìn thấy Sa Môn

Với Bà La Môn kia

Kinh Hành, liền thỉnh hỏi

“*Ông là Chính Giác chăng?*

*Nếu là Bạc Chính Giác*

*Tôi quy y, cúng dường”*

\_ Con (Đế Thích) liền hỏi kẻ ấy

“*Nên cúng dường thế nào?*”

Chỗ hỏi, chẳng thể biết

Phật, **chính đạo** như thật

\_ Thời các Thiên Chúng kia

Mọi lạc dục trong Tâm

Pháp **Tâm** (Citta) và **Tâm Sở** (Caitta, hay Caitasika)

Nghi hoặc mà phân biệt

Con biết **Tâm Pháp** ấy

Như Thế Tôn đã nói

Con đã vì họ nói

Ở trong **ba cõi** (Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới) kia

Chỉ có **Phật Thế Tôn**

Là Đại Sư Thế Gian

Khéo giáng phục quân Ma

Hay độ các Hữu Tình

Đến bờ kia (bờ giải thoát), **Niết Bàn** (Nirvāṇa)

Như Lai **Đại Giác Tôn**

Ở trên Trời, cõi người

Không có ai sánh bằng

Đại Trượng Phu **Vô Úy** (Vaiśāradya, hoặc Abhaya: không có sự sợ hãi)

Khéo chặt bệnh *tham nhận*

Như Lai **Đại Nhật Tôn** (Mahā-varocana-nātha)  
Nay con cúi đầu lễ”

Khi Đế Thích Thiên Chủ nói việc này xong, thời Đức Phật lại bảo rằng: “Thiên Chủ! Ông có thể biết việc quá khứ kia, ấy là *lợi phân biệt* (phân biệt lợi) với *lợi vui thích* (thích duyệt lợi)”

Đế Thích bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con nhớ lại, một thuở xa xưa, chư **Thiên** (Deva) cùng với **Tu La** (Asura) chiến đấu, Thiên Nhân được thắng, Tu La lui bại. Con tác niệm này: “*Hết thấy sự vui sướng của Thiên Nhân với sự vui sướng của Tu La. Nay riêng mình con nhận được sự vui thích, nhân được lợi của sự vui thích như vậy ắt hết cuộc sống này sẽ có đấu tranh với đao binh hại nhau*”. Đây là nhân vào **lợi vui thích** kia.

**Lợi phân biệt** là hết một đời này không có chiến đấu, không có tranh giành cho đến đao binh chẳng lôi kéo gây hại lẫn nhau. Đây là **lợi của sự phân biệt**”

Đế Thích lại nói: “Thế Tôn! Nay con theo Phật nghe **Chính Pháp** này, chuyển lại tin tưởng sâu xa, phát khởi Hạnh nguyện: “*Nguyện khi con dứt tuổi thọ, nếu sinh vào nhân gian thời sinh vào giòng tộc giàu sang cao quý, có nhiều tiền của lúa đậu, tích chứa nhiều châu báu, xe cộ dư thừa, đầy đủ vật thưởng ngoạn ưa thích, quyền thuộc đông đầy, đầy đủ mọi loại, thường chẳng bị túng thiếu.*

*Nguyện cho con sinh vào giòng tộc cao quý như vậy, ở trong thai của bậc Trí, thân thể tròn đầy, sắc tướng thù diệu, ăn thức có thượng vị, tôn quý, tự tại, thọ mệnh lâu dài, khởi Tâm tin tưởng chính đúng, hướng theo Phật xuất gia, cắt bỏ râu tóc, khoác mặc quần áo Pháp (Pháp phục) làm vị Bật Sô, thường giữ gìn Phạm Hạnh không có chỗ khuyết phạm, chứng quả **Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hàm** cho đến được bô mé dứt hết sự khổ.*

Thế Tôn! Con lại nghe cõi Trời **Sắc Cứu Cánh** (Akaniṣṭha, hoặc Aghaniṣṭha). *Nguyện cho con khi chết ở nhân gian, lại được sinh về cõi Trời ấy*”

Đức Phật nói: “Thiên Chủ! Lành thay! Lành thay Thiên Chủ! Như ông đã nguyện. Do Nhân nào, Duyên nào mà có Quả đã chứng thù thắng này?”

Đế Thích bạch rằng: “Thế Tôn! Riêng con không có **Nhân** (Hetu), chỉ là theo Phật nghe nơi Chính Pháp, mà phát khởi niềm tin sâu xa. Dùng sức Nguyện cho nên chứng Quả như vậy.

Thế Tôn! Nay con ở trong Hội này, nghe nơi Chính Pháp, dùng sức của Pháp cho nên tăng thêm Trí Tuệ, lại tăng thêm thọ mệnh”

Lúc đó, Đế Thích phát Nguyện này xong thì xa bụi lia dơ, được sự trong sạch của **con mắt Pháp** (Dharma-cakṣu: Pháp Nhãn). Lại có tám vạn Thiên Nhân cũng lại được sự trong sạch của con mắt Pháp.

Khi ấy Đế Thích Thiên Chủ nghe Pháp, thấy Pháp nên hay biết thấu tỏ, trụ Pháp bền chắc, chặt đứt các nghi ngờ mê lầm. Chứng như vậy xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, chấp tay, đỉnh lễ rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con được giải thoát! Con được giải thoát! Từ hôm nay cho đến hết thọ mệnh, con quy y Phật Pháp Tăng, giữ gìn Giới của Ưu Bà Tắc (cận sự Nam)”.

Bây giờ Đế Thích Thiên Chủ liền ở trước mặt Đức Phật, quay lại nói với Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử rằng: “Nay ông đối với Ta, thích sinh **Thiện Lợi** với lợi ích cho nhiều người. Do Ông đến trước, dùng diệu nhạc cúng dường Đức Phật nên khiến cho chúng ta nghe Pháp được Quả. Chờ Ta quay về Cung, sẽ thỏa mãn ước nguyện của ông”

Khi ấy Đệ Thích Thiên Chủ lại bảo Thiên Chúng của cõi Trời **Đạo Lợi** rằng: “Này Nhân Giả! Các ông nên tác **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa) ba lần **Quy Phật**. Ý ấy thế nào? Vì nay Đức Phật Thế Tôn đã được **Phạm Trú**, Niết Bàn vắng lặng”

Lúc đó Thiên Chúng tùy theo Đệ Thích nhiều quanh Đức Phật ba vòng, liền cúi đầu mặt lễ hai bàn chân của Đức Phật, đứng ở trước mặt Đức Phật, khác miệng đồng tiếng, liền tác **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa), ba lần **Quy Phật** là:

“**Na mô na mạc (1) tát đa tát muội, bà nga phộc đế (2) đát tha nga đa dã (3) a la ha đế, tam miếu tam một đà dã (4)**”

𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡

\*) Namo namaḥ tattve-bhagavate, Tathāgatāya arhate samyaksambuddhāya

(*Quy mệnh kính lễ Đức Thế Tôn của bản tính chân thật. Ngài là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chính Đẳng Chính Giác*)

Đệ Thích Thiên Chủ và Thiên Chúng ấy ba lần **quy y Phật** xong, rồi cùng với nhóm **Ngũ Kế Càn Thát Bà Vương Tử** ấy ẩn mắt ở trong Hội, quay trở về cõi Trời.

\_ Khi ấy **Ta Bà Thế Giới Chủ Đại Phạm Thiên Vương** (Sahampati) qua ngày này xong, vào ban đêm, đi đến chỗ của Đức Phật, lễ hai bàn chân của Đức Phật rồi lui ra ngồi một bên, chấp tay đỉnh lễ, nói **Già Đà** (Gāthā:Kệ) rằng:

“Đệ Thích vì nhiều lợi  
Hương Phật hỏi Chính Pháp  
Phật dùng âm vi diệu  
Cắt trừ sự nghi hoặc”

Lúc đó, vị Phạm Vương nói Già Đà xong, liền bạch rằng: “Thế Tôn! Khi Đức Phật nói Chính Pháp thời Đệ Thích Thiên Vương xa bụi lia dơ, được sự trong sạch của con mắt Pháp, tám vạn người Trời cũng được sự trong sạch của con mắt Pháp”

Đức Phật nói: “*Đúng như vậy! Đúng như vậy!*”

Thời **Ta Bà Thế Giới Chủ Đại Phạm Thiên Vương** (Sahampati) nghe Đức Phật nói xong, vui vẻ tin nhận, lễ bàn chân của Đức Phật rồi ẩn thân chẳng hiện, quay trở lại cõi Trời.

\_ Khi ấy Đức Thế Tôn liền ở trong đêm, đi đến chỗ ngồi có chúng **Bật Sô** vây quanh, rồi bảo các vị **Bật Sô** rằng: “*Qua ngày này xong, ở trong ban đêm, Ta Bà Thế Giới Chủ Đại Phạm Thiên Vương đi đến chỗ của Ta, lễ bàn chân của Ta rồi chấp tay cung kính, nói **Già Đà** rằng:*

“Đệ Thích vì nhiều lợi  
Hương Phật hỏi Chính Pháp  
Phật dùng âm vi diệu  
Cắt trừ sự nghi hoặc”

Lại vì Ta nói rằng: “*Khi Đệ Thích Thiên Chủ nghe **Chính Pháp** thời được sự trong sạch của con mắt Pháp, với tám vạn người Trời cũng được sự trong sạch của con mắt Pháp*”. Ta liền bảo rằng: “*Đúng như vậy! Đúng như vậy!*” Thời vị Phạm Vương ấy nghe Ta đã nói, vui vẻ tin nhận, lễ bàn chân của Ta rồi ẩn thân chẳng hiện, quay trở lại cõi Trời.

Bấy giờ, chúng **Bật Sô** nghe Đức Phật nói Pháp này xong, đều rất vui vẻ, lễ Phật rồi lui ra.

PHẬT NÓI KINH ĐỆ THÍCH SỞ VẤN

—Hết—

11/10/2011